

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2018 giữa nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mi, sinh năm 1998; trú tại: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai với bị đơn: Anh Hồ Ngọc Q, sinh năm 1994; trú tại: Thôn V, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Ngọc Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Trong quá trình chung sống, chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Ngọc Q có 01 con chung cháu Hồ Ngọc Thiên A, sinh ngày 06/10/2017. Chị M và anh Q thống nhất thoả thuận, giao: Cháu A cho chị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2- *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Ngọc Q thống nhất thoả thuận, anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Hồ Ngọc Thiên A, sinh ngày 06/10/2017 số tiền 1.500.000đ/tháng. Thời gian bắt đầu kể từ ngày 30/6/2019 cho đến khi cháu thành niên hoặc đã thành niên nhưng bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Nguyễn Thị M và anh Hồ Ngọc Q tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Các bên đương sự thỏa thuận giải quyết được toàn bộ nội dung vụ án nên được giảm 50% án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình.

2.4.1- Án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng, chị M và anh Q thỏa thuận mỗi người phải chịu là 75.000 đồng (Bảy mươi lăm nghìn đồng), nhưng chị M tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn.

2.4.2- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Chị M tự nguyện chịu toàn bộ là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thay cho anh Q.

Do đó, số tiền tạm ứng án phí mà chị M phải nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007516 ngày 04/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Gia Lai nay chuyển thành tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện C (02 bản);
- UBND xã I (01 bản);
- Lưu hồ sơ (01 bản);

THẨM PHÁN

Hà Viết Toàn